

Bản án số: 14/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22-02-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Đào

2. Bà Nguyễn Thị Thiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 3, ấp Tr, xã Th, huyện G, tỉnh TN.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ô 1/147A, khu phố TA, thị trấn G, huyện G, tỉnh TN.

Chị T và anh Đ đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-12-2020, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Mai Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tấn Đ chung sống với nhau từ năm 2012, hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Anh chị chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện G, tỉnh TN năm 2012. Vàng cưới đã bán nên chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi kết hôn, anh chị sống chung với cha mẹ ruột chị được khoảng 01 năm thì anh chị về sống chung với gia đình chồng. Từ khi anh chị về bên gia

đình chồng chung sống thì anh Đ nghỉ việc luôn cho đến nay, mọi chi phí sinh hoạt của vợ chồng và con cái đều do chị lo. Anh Đ thường xuyên uống rượu, mỗi lần nhậu say anh Đ thường hay kiếm chuyện đánh chị và con, và cũng không chịu làm việc. Chị và cha mẹ anh Đ cũng đã nhiều lần khuyên anh Đ bỏ rượu, lo làm ăn kiếm tiền để phụ giúp cho gia đình nhưng anh Đ vẫn không chịu thay đổi. Anh chị sống ly thân từ Tết nguyên đán năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, anh chị có gặp nhau và anh Đ cũng có năn nỉ chị về đoàn tụ nhưng mỗi lần gặp anh Đ đều say sấn nên chị không đồng ý quay về. Nay tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con: Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Mai Trà M, sinh ngày 18-9-2013. Hiện nay cháu M ở cùng với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu M, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Đ không có tài sản chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20-01-2021, bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày:

Về hôn nhân, anh và chị T chung sống với nhau cách nay khoảng 07-08 năm. Quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn nên chị T làm đơn xin ly hôn. Anh chị sống ly thân từ tháng 06-2020 đến nay. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về nuôi con: Có 01 người con chung như chị T trình bày. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục cháu M. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Đ; Về con chung: Giao chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mai Trà M, sinh ngày 18-9-2013. Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Mai Thị T và anh Nguyễn Tấn Đ có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Mai Thị T và anh Nguyễn Tấn Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị T là do anh Đạt thường xuyên uống rượu và không chịu làm việc. Chị và anh Đ đã ly thân từ tháng 01-2020 (AL) cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh Đ. Còn anh Đ thì cho rằng anh chị sống ly thân từ tháng 6-2020 đến nay. Tuy thời gian sống ly thân mà chị T và anh Đ trình bày không thống nhất nhau nhưng anh Đ thừa nhận trong thời gian chung sống giữa anh và chị T có phát sinh mâu thuẫn và anh Đ cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận ý kiến của anh Đ và chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con*:

[3.1] Anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn Mai Trà M, sinh ngày 18-9-2013. Hiện cháu M đang sống chung với chị T và được chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cả chị T và anh Đ đều có yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3.2] Xét yêu cầu của chị T thì thấy: Từ ngày chị T và anh Đ sống ly thân, cháu M do chị T nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay chị T có công việc làm và thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục cháu M. Hơn nữa, nguyện vọng của cháu M là được sống cùng với chị T. Do đó Hội đồng xét xử cần giao cho chị T được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh chị khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị T đối với anh Nguyễn Tấn Đ. Chị Mai Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

2. Về nuôi con: Giao cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Mai Trà M, sinh ngày 18-9-2013. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ trông nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị T chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0012691 ngày 05-01-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, chị T đã nộp xong tiền án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Ủy ban nhân dân thị trấn G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

TRẦN THỊ KIM CƯỜNG